

Số: 168 /2023/QC-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

## **QUY CHẾ**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 của Thống đốc NHNN Việt Nam cấp cho Ngân hàng TMCP Liên Việt và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
- Căn cứ Nghị quyết ngày 23/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, trong đó thông qua và giao cho Ban Kiểm soát ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát,

#### **QUY ĐỊNH:**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- 1.1. Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế, nguyên tắc, phương thức tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, đồng thời, điều chỉnh mối quan hệ giữa các Thành viên Ban Kiểm soát, mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát với các cổ đông, giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các cơ quan trực thuộc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài.
- 1.2. Quy chế này được áp dụng trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.





**Điều 2. Giải thích từ ngữ và viết tắt****2.1. Giải thích từ ngữ:**

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) **Ban Kiểm soát:** Là Đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- b) Các từ ngữ khác dùng trong Quy chế này được giải thích tại Điều 1 Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt.

**2.2. Các từ viết tắt**

- a) **NHNN:** Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- b) **Ngân hàng:** Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt;
- c) **ĐHĐCĐ:** Là Đại hội đồng cổ đông;
- d) **HĐQT:** Là Hội đồng Quản trị;
- e) **BKS:** Là Ban Kiểm soát;
- f) **TGD:** Là Tổng Giám đốc.

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát**

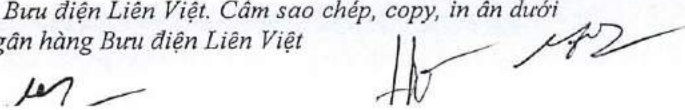
- 3.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- 3.2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
- 3.3. Ban hành các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và các quy định nội bộ về nghiệp vụ đối với kiểm toán nội bộ. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ này, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
- 3.4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; được sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- 3.5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng. Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
- 3.6. Xem xét, kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phù hợp với quy định của Pháp luật. Kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát

và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

- 3.7. Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý Ngân hàng theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và quy định Pháp luật hiện hành có liên quan và có văn bản thông báo trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
- 3.8. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và những người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, TGD Ngân hàng, lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- 3.9. Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ họp bất thường theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành và Điều lệ Ngân hàng.
- 3.10. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng hiện hành hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- 3.11. Ban Kiểm soát có Bộ phận giúp việc, được sử dụng hệ thống Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ và các bộ phận chức năng thuộc bộ máy điều hành để thực thi nhiệm vụ; được quyền yêu cầu các Bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, xuất trình các văn bản chỉ đạo, chứng từ sổ sách ghi chép và các tài liệu có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao; được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
- 3.12. Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật.
- 3.13. Được sử dụng con dấu của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt để thực thi nhiệm vụ.
- 3.14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát**

- 4.1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 3 Quy chế này và theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng.
- 4.2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của các Thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
- 4.3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
- 4.4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo quy định tại khoản 3.10 Điều 3 của Quy chế này hoặc đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định tại khoản 3.9 Điều 3 của Quy chế này.



- 4.5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát.
- 4.6. Đảm bảo các Thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, kịp thời, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
- 4.7. Giám sát, chỉ đạo các Thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- 4.8. Tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến và đưa ra những kiến nghị, nhưng không được biểu quyết; tham gia các cuộc họp theo quy định tại khoản 7.6 Điều 7 Quy chế này.
- 4.9. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp HĐQT nếu ý kiến của mình khác với các quyết định, nghị quyết của HĐQT và báo cáo trước ĐHCĐ.
- 4.10. Ủy quyền cho một trong số Thành viên Ban Kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.
- 4.11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Ban Kiểm soát**

- 5.1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của Ngân hàng và của cổ đông.
- 5.2. Bầu Trưởng Ban Kiểm soát, Phó Trưởng Ban Kiểm soát.
- 5.3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường khi phát hiện những sai phạm mà các Thành viên Ban Kiểm soát đánh giá là nghiêm trọng hoặc có thông tin đáng tin cậy về những rủi ro nghiêm trọng mà Ngân hàng đang gặp phải hoặc những lý do mà Thành viên Ban Kiểm soát cho là cần thiết phải có cuộc họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).
- 5.4. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Ngân hàng cung cấp tài liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- 5.5. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về những sự kiện tài chính bất thường, những sai phạm nghiêm trọng của lãnh đạo hoặc cán bộ nhân viên Ngân hàng, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
- 5.6. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
- 5.7. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Ngân hàng. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm, sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ.

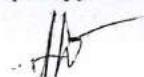
5.8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 6. Công khai các lợi ích liên quan**

- 6.1. Thành viên Ban Kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Ngân hàng, bao gồm:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;
  - b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là Thành viên HĐQT, Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).
- 6.2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 6.1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
- 6.3. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 6.1 Điều này phải được Thành viên Ban Kiểm soát thông báo cho Ngân hàng và Ngân hàng có trách nhiệm công khai thông tin theo quy định của Pháp luật và được niêm yết, lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng.

**Điều 7. Nguyên tắc và chế độ làm việc của Ban Kiểm soát**

- 7.1. Ban Kiểm soát giải quyết công việc theo các nguyên tắc sau:
- a) Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Pháp luật và bảo đảm lợi ích của Ngân hàng;
  - b) Ban Kiểm soát bàn bạc, biểu quyết các vấn đề của Ban Kiểm soát thông qua các cuộc họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản. Các quyết định, nghị quyết của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên tham gia có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền chủ tọa (trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt); Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu:
    - Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
    - Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát tham gia biểu quyết tối thiểu bằng hai phần ba số Thành viên Ban Kiểm soát có quyền biểu quyết.
  - c) Giải quyết công việc đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm; tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại; làm việc theo chế độ kết hợp sự lãnh đạo


348  
HÀNH  
ẠI C  
ĐI  
VI  
M-1

của tập thể với sự quản lý, điều phối của Trưởng Ban Kiểm soát và đề cao trách nhiệm của mỗi Thành viên Ban Kiểm soát;

- d) Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng các quy định, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát, đồng thời bảo đảm rõ ràng, minh bạch, kịp thời và hiệu quả;
- e) Bảo đảm sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

**7.2. Cuộc họp Ban Kiểm soát:**

- a) Ban Kiểm soát họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng Ban (hoặc thành viên được Trưởng Ban ủy quyền) triệu tập và chủ trì, để tổng hợp kết quả kiểm soát của các thành viên, thống nhất nhận xét, đánh giá của Ban Kiểm soát, thông qua báo cáo thẩm định báo cáo tài chính thường niên trình ĐHĐCĐ, thông qua kế hoạch Kiểm toán, thông qua các quyết định, nghị quyết của Ban Kiểm soát và giải quyết các công việc khác của Ban Kiểm soát. Cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất hai phần ba số Thành viên của Ban Kiểm soát tham dự trực tiếp. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời Chủ tịch HĐQT và TGD tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng. Người triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát phải gửi thông báo, các tài liệu liên quan đến các Thành viên Ban Kiểm soát và các đối tượng dự họp ít nhất trước khi phiên họp diễn ra 03 (ba) ngày làm việc, trừ trường hợp cần họp gấp để đáp ứng yêu cầu công việc.

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban Kiểm Soát.

- b) Cuộc họp bất thường: Trưởng Ban phải triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường theo đề nghị của:
  - Ít nhất hai Thành viên Ban Kiểm soát;
  - Trưởng Ban Kiểm soát;
  - Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất hai phần ba số Thành viên HĐQT trở lên;
  - Tổng Giám đốc;
  - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.


Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu trên, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trưởng họp sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc

hợp Ban Kiểm soát thì HĐQT và các Thành viên Ban Kiểm soát phải có văn bản báo cáo chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc đồng thời quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban, bầu một Thành viên Ban Kiểm soát đủ điều kiện, tiêu chuẩn giữ chức danh Trưởng Ban, hoặc đề nghị triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để xử lý những tồn tại vướng mắc chưa thể giải quyết được (nếu có).

- 7.3. Ban Kiểm soát làm việc theo Chương trình hoạt động được xây dựng hàng quý và năm hoặc theo yêu cầu công tác của Ngân hàng. Các thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách của Ban Kiểm soát phải bố trí thời gian thích hợp để hoàn thành công việc kiểm soát theo chương trình đã đề ra.
- 7.4. Ban Kiểm soát thông báo đến đối tượng được kiểm tra các nội dung, yêu cầu, thời gian tiến hành cụ thể đối với mỗi cuộc kiểm tra của Ban Kiểm soát, trừ những cuộc kiểm tra đột xuất không cần có thông báo trước.
- 7.5. Các chương trình, công việc phải thông qua cuộc họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản của Ban Kiểm soát bao gồm:
  - a) Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ;
  - b) Kế hoạch Kiểm toán hàng năm;
  - c) Các nội dung cần trình HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua/quyết định.
  - d) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
- 7.6. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm tham gia các cuộc họp của các cơ quan, Đơn vị theo giấy mời Ban Kiểm soát và các cuộc họp khác mời đích danh Trưởng Ban Kiểm soát. Trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát không thể tham dự được thì uỷ quyền cho thành viên khác của Ban Kiểm soát đi họp thay.

#### **Điều 8. Giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ**

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát cấp cao đối với kiểm toán nội bộ bao gồm:

- 8.1. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định của Pháp luật;
- 8.2. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc:
  - a) Thực hiện kiểm toán nội bộ;
  - b) Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;
  - c) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- 8.3. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định. 

**Điều 9. Nguyên tắc về bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác (gọi tắt là các vấn đề về nhân sự) đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ**

- 9.1. Bộ phận nhân sự có trách nhiệm hỗ trợ Ban Kiểm soát giải quyết các vấn đề nhân sự của Khối Kiểm toán nội bộ theo khung chế độ chung đối với cán bộ nhân viên thuộc các đơn vị thuộc Trụ sở chính đồng thời có xét đến các yếu tố đặc thù của nghiệp vụ Kiểm toán nội bộ và tình hình thực tế.
- 9.2. Quy trình, thủ tục giải quyết các vấn đề về nhân sự thuộc Khối Kiểm toán nội bộ được thực hiện tương tự như quy trình, thủ tục giải quyết các vấn đề về nhân sự của các đơn vị thuộc Trụ sở chính, nhưng có sự khác biệt ở cấp trình (là Khối Kiểm toán nội bộ), cấp tham mưu (là bộ phận nhân sự), cấp phê duyệt và cấp ký ban hành. Việc phân cấp giải quyết các vấn đề về nhân sự của Khối Kiểm toán nội bộ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được Ban Kiểm soát hợp thảo luận và ban hành.
- 9.3. Các chức danh của Khối Kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc, nhiệm vụ của các đơn vị khác. Kiểm toán nội bộ không chịu sự chi phối, can thiệp của các cá nhân, bộ phận thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai.
- 9.4. Tiêu chí xây dựng mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Khối Kiểm toán nội bộ phải tách biệt với kết quả kinh doanh, kết quả hoạt động của các đơn vị, bộ phận thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, và tuyến bảo vệ thứ hai.
- 9.5. Xây dựng bộ máy, chế độ lương, lợi ích khác đối với kiểm toán nội bộ phải đảm bảo nguyên tắc độc lập, khách quan, chuyên nghiệp theo quy định của Pháp luật.

**Điều 10. Nguyên tắc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế các chức danh của Ban Kiểm soát**

- 10.1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh của Ban Kiểm soát:
  - a) ĐHCĐ bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
  - b) Danh sách dự kiến những người được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu. Thành viên Ban Kiểm soát phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Ngân hàng phải thông báo cho NHNN danh sách Thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được bầu;
  - c) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm các Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều lệ của Ngân hàng;
  - d) Việc bầu Thành viên Ban Kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu đôn phiếu;
  - e) Ban Kiểm soát bầu Trưởng Ban Kiểm soát, Phó Trưởng Ban Kiểm soát.

10.2. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu là Thành viên Ban Kiểm soát:



- a) Không thuộc các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật các Tổ chức tín dụng;
- b) Có đạo đức nghề nghiệp;
- c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
- d) Không phải là người có liên quan của người quản lý Ngân hàng;
- e) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên chuyên trách);
- f) Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế này.

10.3. Thành phần và nhiệm kỳ Ban Kiểm soát:

- a) Ban Kiểm soát có số thành viên tối thiểu là 03 người, trong đó có 01 người là Trưởng ban và ít nhất có một phần hai số thành viên là chuyên trách.
- b) Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
- c) Những người được bầu giữ chức Trưởng ban và Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian có tư cách đảm nhiệm chức danh đó.

10.4. Đương nhiên mất tư cách Thành viên Ban Kiểm soát:

- a) Các trường hợp đương nhiên mất tư cách Thành viên Ban Kiểm soát:
  - Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết;
  - Vi phạm quy định tại Điều 12 Quy chế này;
  - Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức (mà người đó là đại diện vốn góp) chấm dứt;
  - Tư cách làm người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;
  - Bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
  - Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc bầu các chức danh Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới có hiệu lực.



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

- b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các đối tượng bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a khoản 10.4 Điều này (trừ trường hợp Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động và nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc bầu các chức danh của nhiệm kỳ mới), HĐQT của Ngân hàng phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi NHNN và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước Pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của Pháp luật.
- c) Trưởng ban và Thành viên Ban Kiểm soát sau khi bị xác định mất tư cách đương nhiên vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
- 10.5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát:
- a) Trưởng ban và các Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:
- Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;
  - Có đơn xin từ chức hoặc từ nhiệm;
  - Không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 10.2 Điều này;
  - Khi cơ quan có thẩm quyền bầu xét thấy cần thiết;
  - Các trường hợp khác do Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng quy định.
- b) Trưởng Ban và Thành viên Ban Kiểm soát sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
- c) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 10.5 Điều này, HĐQT Ngân hàng phải có văn bản thông báo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi NHNN và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước Pháp luật; thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của Pháp luật.
- 10.6. Thay thế Thành viên Ban Kiểm soát:
- a) Trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách Thành viên Ban Kiểm soát, các Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một Thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy chế hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát.

- b) Trường Ban Kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát. Sau khi nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát theo quy định hiện hành.
- c) Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức hoặc từ nhiệm phải có đơn gửi đến HĐQT và Ban Kiểm soát để trình ĐHĐCĐ gần nhất quyết định.
- d) Trường hợp bị giảm quá một phần ba (1/3) số Thành viên Ban Kiểm soát hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên còn thiếu.
- e) Trong trường hợp Trưởng ban và các Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh theo quy định tại khoản 10.4 và 10.5 Điều này trình tự, thủ tục, hồ sơ xin thay đổi về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban và các Thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

**Điều 11. Đình chỉ, tạm đình chỉ**

- 11.1. NHNN có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban và các Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm quy định những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, quy định khác của Pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
- 11.2. Ban Kiểm soát đặc biệt (do NHNN thành lập khi quyết định đặt Ngân hàng vào tình trạng kiểm soát đặc biệt) có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban và các Thành viên Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết.
- 11.3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 11.1 và 11.2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của NHNN, HĐQT, Ban Kiểm soát của Ngân hàng hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.

**Điều 12. Các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát**

- 12.1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- 12.2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định hình sự của Tòa án;
- 12.3. Người đã bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- 12.4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
- 12.5. Cán bộ, công chức theo quy định của Pháp luật về cán bộ, công chức; cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý từ cấp Phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm tỉ

*(Handwritten signatures and marks)*

- 50% vốn điều lệ trở lên (trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp Nhà nước tại Ngân hàng);
- 12.6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam (trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp Nhà nước tại Ngân hàng);
- 12.7. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân; thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Thành viên HĐQT, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của một doanh nghiệp; chủ nhiệm và các thành viên ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản; trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;
- 12.8. Người đại diện theo Pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm Pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;
- 12.9. Người có liên quan của Thành viên HĐQT, TGD Ngân hàng không được là Thành viên Ban Kiểm soát;
- 12.10. Người từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát, TGD của Ngân hàng theo quy định tại Điều 9 Quy chế này hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép;
- 12.11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Ngân hàng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;
- 12.12. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng.

**Điều 13. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ**

- 13.1. Thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng không được đồng thời là:
- a) Thành viên HĐQT, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng hoặc Công ty con của Ngân hàng hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà Thành viên HĐQT/TGD của Ngân hàng là Thành viên HĐQT/người điều hành/cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;
  - b) Thành viên HĐQT, người điều hành của doanh nghiệp mà Thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là Thành viên HĐQT, người điều hành tại Ngân hàng.

- 13.2. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là Thành viên Ban Kiểm soát, người điều hành, người quản lý của tổ chức tín dụng khác.
- 13.3. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khác.

**Điều 14. Phân công nhiệm vụ của các Thành viên Ban Kiểm soát**

- 14.1. Trưởng Ban Kiểm soát phân công cho từng Thành viên Ban Kiểm soát theo dõi, phụ trách một hoặc một số mặt công tác sau tại Trụ sở chính và các Chi nhánh:
- a) Theo dõi và kiểm soát hoạt động kế toán - tài chính; kinh doanh nguồn vốn; đầu tư tài chính;
  - b) Theo dõi và kiểm soát hoạt động tín dụng;
  - c) Theo dõi và kiểm soát hoạt động cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và lập, cập nhật, lưu trữ danh sách người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, TGD; cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Ngân hàng;
  - d) Theo dõi và kiểm soát các hoạt động khác.
- 14.2. Trưởng Ban Kiểm soát phụ trách, quản lý chung hoạt động của Ban Kiểm soát và trực tiếp phụ trách một hoặc một số mặt công tác.

**Điều 15. Chế độ đi công tác**

Các Thành viên Ban Kiểm soát đi công tác phải đăng ký lịch trình, nội dung đề trình Trưởng Ban Kiểm soát duyệt. Tùy theo tính chất và nội dung công việc, Trưởng Ban Kiểm soát có thể đề nghị cán bộ, nhân viên Ngân hàng cùng đi công tác với Ban Kiểm soát để làm việc với các Chi nhánh và cơ quan khác; nếu làm việc với các Chi nhánh thì thông báo trước đề cương, nội dung, thời gian thực hiện (trừ trường hợp kiểm tra đột xuất).

**Điều 16. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát**

- 16.1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:
- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;
  - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;
  - c) Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác, bao gồm:
    - Bảng cân đối kế toán; Bảng cân đối tài khoản, Bảng kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng; Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động, tình hình kinh doanh của các Đơn vị trực thuộc hàng tháng;
    - Báo cáo Tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm, báo cáo tài chính năm;
    - Các biên bản, kết luận thanh tra, kiểm tra và báo cáo kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của Kiểm tra kiểm soát nội bộ, của Kiểm toán nội bộ; của các Đơn vị trong hệ thống; của các đoàn kiểm tra; thanh tra của cơ quan Nhà Nước; các tài liệu, kết luận, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của Kiểm toán độc lập; các



*[Handwritten signatures and initials]*

biên bản, quyết định về việc khen thưởng, kỷ luật, các báo cáo xử lý vụ việc/đơn thư khiếu nại/tố cáo/phản ánh của ĐVKD/Các đơn vị thuộc Trụ sở chính gửi HĐQT/TGD...;

- Các biên bản, quyết định xử lý rủi ro; quyết định, thông báo sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro; thông báo, hướng dẫn trích lập dự phòng rủi ro;
- Các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông báo, công văn, quy chế, quy định, hướng dẫn về nghiệp vụ và quản lý;
- Các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, thông báo, biên bản tổng hợp ý kiến của HĐQT, các quyết định, công văn, thông báo, chỉ đạo của các Ủy ban, Hội đồng, ban trực thuộc HĐQT/TGD; Nghị quyết, biên bản họp của ĐHĐCĐ;
- Các công văn, tài liệu về quản trị, điều hành do HĐQT và các cơ quan thuộc HĐQT (sau đây gọi chung là HĐQT), Ban TGD, các đơn vị thuộc Hội sở, các Đơn vị kinh doanh, các đơn vị sự nghiệp, các công ty con trong hệ thống lập, gửi có nơi nhận là các Thành viên HĐQT hay HĐQT, TGD;
- Các loại văn bản, công văn, thông báo, báo cáo... khác mà Ban Kiểm soát thấy cần thiết.

- 16.2. Ban Kiểm soát sử dụng những tài liệu quy định tại khoản 16.1 Điều này để kiểm soát hoạt động của Ngân hàng, trên cơ sở đó xem xét, kiểm tra, thông báo kết quả kiểm soát cho Chủ tịch HĐQT và TGD để phối hợp thực hiện. Ban Kiểm soát phải đăng ký bản chính các tài liệu nhận được vào sổ theo dõi và bảo quản tài liệu theo quy định văn thư, lưu trữ của Ngân hàng. Ban Kiểm soát nhận đầy đủ, kịp thời các tài liệu trên, thành viên không chuyên trách nhận các tài liệu theo quy định nội bộ của Ban Kiểm soát.
- 16.3. HĐQT, Thành viên HĐQT, TGD, các cán bộ quản lý, điều hành và cán bộ nhân viên của Ngân hàng phải cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Ngân hàng theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Các Thành viên Ban Kiểm soát được miễn chịu trách nhiệm đối với các vấn đề mà đáng lẽ phải nhận được thông tin, tài liệu nhưng không được cung cấp thông tin, tài liệu một cách đầy đủ, kịp thời. Các Đơn vị, Bộ phận, cá nhân không cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát theo quy định phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc làm của mình.
- 16.4. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Ngân hàng lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Ngân hàng trong giờ làm việc.
- 16.5. HĐQT, Thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.
- 16.6. Trưởng Ban Kiểm soát và các Thành viên Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm giữ bí mật thông tin về hoạt động của Ngân hàng.

**Điều 17. Điều kiện và kinh phí làm việc của Ban Kiểm soát**

- 17.1. Phòng làm việc của Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên của Ban Kiểm soát được đặt tại Trụ sở chính.
- 17.2. Khi có nhu cầu về cán bộ, nhân viên giúp việc, Trưởng Ban Kiểm soát đề nghị với Chủ tịch HĐQT hoặc TGD để thực hiện việc bố trí cán bộ, nhân viên cho Ban Kiểm soát.
- 17.3. Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng thù lao, thưởng và các lợi ích khác và được thanh toán các chi phí hợp lý khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trong ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHCĐ thông qua.
- 17.4. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được ĐHCĐ chấp thuận.
- 17.5. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật.

**Điều 18. Mọi quan hệ làm việc**

- 18.1. Đối với cổ đông:
  - a) Các Thành viên Ban Kiểm soát được ĐHCĐ bầu ra. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình các Thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích cổ đông, chịu trách nhiệm trước cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, báo cáo về tình hình hoạt động Ngân hàng.
  - b) Thực hiện các yêu cầu của cổ đông và nhóm cổ đông theo quy định Pháp luật.
  - c) Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- 18.2. Đối với HĐQT và các cơ quan thuộc HĐQT (gọi chung là HĐQT): Ban Kiểm soát phải phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong quá trình hoạt động. Các Thành viên Ban Kiểm soát được HĐQT và các cơ quan thuộc HĐQT cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết như nghị quyết, quyết định, biên bản họp, biên bản tổng hợp ý kiến HĐQT, chỉ thị, thông báo và các tài liệu khác do HĐQT và các cơ quan thuộc HĐQT phát hành để phục vụ công tác của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có trách nhiệm phối hợp cùng HĐQT chỉ đạo, theo dõi quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, kiểm toán, phúc tra.
- 18.3. Đối với TGD, các Khối, Phòng, Hội đồng/Đơn vị thuộc Trụ sở chính và các Đơn vị trực thuộc, Giám đốc các Đơn vị kinh doanh: Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc điều hành của mình và việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban Kiểm soát) cung cấp kịp thời, đầy đủ



*(Handwritten signatures and initials)*

các báo cáo, tài liệu và các thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát đồng thời phải có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, kiểm toán, phúc tra.

Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, các Thành viên Ban Kiểm soát phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng.

- 18.4. Đối với bên ngoài: Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi đặt Trụ sở chính, báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

- 19.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 26 / 4 /2023 và thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát số 64/2021/QC-BKS ngày 29/04/2021.
- 19.2. Các vấn đề chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định Pháp luật có liên quan. Khi có nội dung nào của Quy chế này trái với các quy định của Pháp luật thì đương nhiên hết hiệu lực thi hành và Ngân hàng sẽ tự động áp dụng các quy định của Pháp luật tương ứng.
- 19.3. Các Thành viên Ban Kiểm soát, Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối và các Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
- 19.4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Kiểm soát quyết định trên cơ sở phê chuẩn của ĐHCĐ./.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Ban TGĐ;
- Các Khối, Phòng TSC;
- CN, PGD;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



DƯƠNG HOÀI LIÊN



## Văn bản bị thay thế

STT	Tên	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát	64/2021/QC-BKS	29/04/2021

